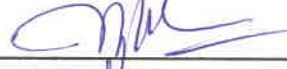
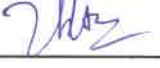


TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: 13-18th

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Trần Nam Anh	120.000	72.000	192.000	
2	Nguyễn Trúc Minh Anh	30.000	18.000	48.000	
3	Vũ Nhã Hân	30.000	18.000	48.000	
4	Lưu Bá Hưng	60.000	36.000	96.000	
5	Phạm Cao Khải Minh	120.000	126.000	246.000	
6	Nguyễn Nhật Anh Quân	30.000	18.000	48.000	
7	Thái Bội San	180.000	108.000	288.000	
		-	-	-	
		-	-	-	
		-	-	-	
		-	-	-	
		-	-	-	
		-	-	-	
		-	-	-	
Tổng cộng		570.000	396.000	966.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm



Ngày 31 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: 19-24th

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Đặng Duy An	30.000	18.000	48.000	Tuấn
2	Nguyễn Hà Anh	30.000	18.000	48.000	Nguyễn T.T. Trang
3	Nguyễn Phúc Anh	180.000	108.000	288.000	Nguyễn T.T. Trang
4	Nguyễn Xuân Hiếu	90.000	54.000	144.000	Lê Ngọc Châu
5	Lê Đình Huy	90.000	54.000	144.000	N. Thuận
6	Đặng Duy Khôi	90.000	54.000	144.000	Tuấn
7	Nguyễn Nhật Thành	90.000	54.000	144.000	
8	Trần Minh Triết	60.000	36.000	96.000	
9	Lu Kình Văn	30.000	18.000	48.000	
10	Phan Minh Như Ý	120.000	-	120.000	
11	Nguyễn Trịnh Phúc Lộc	30.000	18.000	48.000	Trần Thị Bích Vân
				-	
				-	
				-	
				-	
				-	
		-	-	-	
		-	-	-	
Tổng cộng		840.000	432.000	1.272.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm



Ngày 21 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

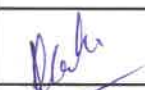
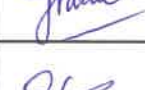
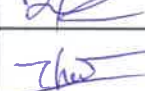
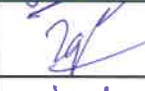
Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: 25-35th1

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Võ Thanh Bình	90.000	54.000	144.000	
2	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	60.000	36.000	96.000	
3	Hoàng Ngọc Diệp	30.000	18.000	48.000	
4	CT1.Lê Phúc Huy	210.000	126.000	336.000	
5	Hồ Quốc Khang	60.000	360.000	420.000	
6	Nguyễn Ngọc Hạnh Nhi	30.000	18.000	48.000	
7	Lâm Thịnh Phú	60.000	36.000	96.000	
8	Phan Trần Nhã Uyên	60.000	36.000	96.000	
9	Nguyễn Hữu Lê Gia Hưng	30.000	18.000	48.000	
				-	
				-	
				-	
Tổng cộng		630.000	702.000	1.332.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Ngày 31 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: 25-35th2

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Lê Phạm Quỳnh Anh	180.000	108.000	288.000	
2	Nguyễn Ý Đình	30.000	18.000	48.000	
3	Phạm Nguyễn Gia Hân	120.000	72.000	192.000	
4	Nguyễn Minh Khang	60.000	36.000	96.000	
5	Lê Trọng Nhân	30.000	18.000	48.000	
6	Phạm Trần Tuệ Nhi	90.000	54.000	144.000	
7	Trần Khả Như	30.000	18.000	48.000	
8	Bùi Lê Gia Phúc	60.000	36.000	96.000	
9	Phạm Hoàng Thái Phương	30.000	18.000	48.000	
10	Lu Kình Quang	60.000	36.000	96.000	
11	Nguyễn Anh Tài	30.000	18.000	48.000	
12	Nguyễn Phan Kim Tuyền	30.000	18.000	48.000	
13	Nguyễn Đỗ Minh Khôi	120.000	72.000	192.000	
14	Phạm Dương Phương Nghi	210.000	126.000	336.000	
				-	
				-	
				-	
				-	
Tổng cộng		870.000	522.000	1.392.000	

1 080 000

648 000

1 728 000

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm



Ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Mầm 1

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	M1-Nguyễn Gia An	30.000	18.000	48.000	
2	M1-Trương Phạm Bảo An	30.000	18.000	48.000	
3	M1-Phan Nhân Anh	60.000	36.000	96.000	
4	M1-Nguyễn Thiên Bảo	30.000	18.000	48.000	
5	Trương Lê Vũ Hoàng	30.000	18.000	48.000	
6	M1Trương Ngọc Hoàng Khang	30.000	18.000	48.000	
7	M1-Nguyễn Võ Minh Khôi	60.000	36.000	96.000	
8	M1-Nguyễn Thụy Huyền My	30.000	18.000	48.000	
9	M1-Nguyễn Ngọc Yến Nhi	-	144.000	144.000	
10	M1-Nguyễn Hoàng Minh Quân	90.000	54.000	144.000	
11	Vũ Minh Thiên	30.000	18.000	48.000	
12	M1-Trần Phạm Anh Thư	30.000	18.000	48.000	
13	M1-Trần Võ Tường Vy	30.000	18.000	48.000	
14	M1-Lê Gia Thành	60.000	36.000	96.000	
15	M1-Ngô Thiên Quý	60.000	36.000	96.000	
				-	
				-	
Tổng cộng		600.000	504.000	1.104.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm



Ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Mầm 2

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Trần Ngọc Bảo An	120.000	72.000	192.000	Huê
2	Huỳnh Gia Bảo	30.000	18.000	48.000	Đo
3	M2-Lâm Diệp Huy	60.000	36.000	96.000	B
4	M2-Lê Quý Hùng	30.000	18.000	48.000	Đ
5	Vũ Nguyên Khải	30.000	18.000	48.000	Lương
6	Mai Đình Khang	210.000	126.000	336.000	H
7	M2-Nguyễn Lâm Khang	30.000	18.000	48.000	T
8	Phạm Hoàng My	30.000	18.000	48.000	Hàng Long
9	Cao Trần Bảo Ngọc	30.000	18.000	48.000	Li
10	Nguyễn Lý Phúc Nguyên	30.000	18.000	48.000	Phúc
11	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	60.000	-	60.000	Kim
12	M2-Phạm Quang Phúc	30.000	18.000	48.000	Phúc
13	M2-Ngô Nguyễn Như Phương	120.000	72.000	192.000	Ph
14	M2-Đồng Thanh Thảo Tiên	90.000	54.000	144.000	Hân
15	M2-Trần Quang Vinh	30.000	18.000	48.000	Vinh
16	M2-Nguyễn Ngọc Uyên Vy	60.000	36.000	96.000	Vy
17	M2-Hà Phương Bảo Ngọc	90.000	54.000	144.000	Ph
				-	
				-	
Tổng cộng		1.080.000	612.000	1.692.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Ngày tháng năm 2020

TRƯỜNG MẦM NON 9 HIỆU TRƯỞNG

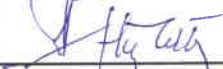
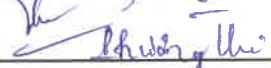
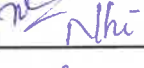
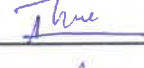
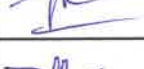


TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Mầm 3

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Đỗ Lê Phương Anh	120.000	72.000	192.000	 Han
2	M3-Đặng Hoàng Duy	240.000	162.000	402.000	 Hal
3	M3-Nghiêm Phúc Khang	60.000	36.000	96.000	 Huy
4	M3-Đặng Ngọc An Khánh	30.000	18.000	48.000	 Khanh
5	M3-Lữ Thị Nguyên Khôi	30.000	18.000	48.000	 Nguyen
6	M3-Nguyễn Thảo Linh	30.000	18.000	48.000	 Linh
7	Võ Anh Minh	60.000	-	60.000	 Anh
8	Đặng Võ Phương Nghi	30.000	18.000	48.000	 Nghi
9	M3-Nguyễn Lý Gia Phát	30.000	18.000	48.000	 Nhi
10	M3-Nguyễn Ngọc Diễm Thư	90.000	54.000	144.000	 Thu
11	M3-Nguyễn Phương Thảo	240.000	162.000	402.000	 Thao
12	M3-Nguyễn Ngọc Khánh Vy	-	36.000	36.000	 Vy
12	Âu Nhã Ý	360.000	216.000	576.000	 Y
				-	
				-	
				-	
				-	
Tổng cộng		1.320.000	828.000	2.148.000	

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hồng Tâm



Ngày tháng năm 2020

TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG

MẦM NON

9

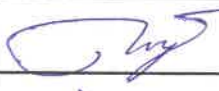
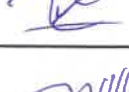
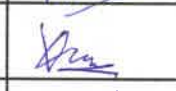
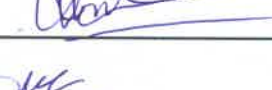
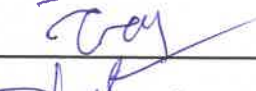
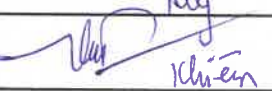
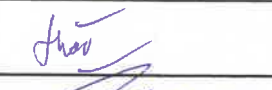


TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Chồi 1

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	C1-Đặng Nam	An	60.000	36.000	96.000	
2	Nguyễn Trường	An	-	162.000	162.000	
3	C1-Nguyễn Lê Mai	An	90.000	54.000	144.000	
4	C1-Đặng Cao Nguyên	Anh	30.000	18.000	48.000	
5	C1-Châu Quốc	Bảo	30.000	18.000	48.000	
6	C1-Trần Hoàng Uyên	Chi	60.000	-	60.000	
7	C1-Nguyễn Trọng	Dũng	60.000	36.000	96.000	
8	C1-Trần Kiên	Đức	30.000	18.000	48.000	
9	C1-Võ Lê Nam	Hải	30.000	18.000	48.000	
10	C1-Nguyễn Trần Phúc	Khang	90.000	54.000	144.000	
11	C1-Nguyễn Duy	Khánh	30.000	-	30.000	
12	Võ Nguyễn Tuấn	Kiệt	30.000	18.000	48.000	
13	C1-Nguyễn Việt Phương	Lynh	30.000	54.000	84.000	
14	C1-Hồ Hùng	Minh	60.000	36.000	96.000	
15	C1-Huỳnh Trúc Anh	Minh	30.000	-	30.000	
16	Nguyễn Gia	Nghi	30.000	18.000	48.000	
17	C1-Ngô Phương	Nghi	150.000	90.000	240.000	
18	C1-Võ Công Gia	Phát	150.000	90.000	240.000	
19	C1-Nguyễn Huỳnh Minh	Quân	30.000	18.000	48.000	
20	C1-Trương Khả	Tú	30.000	18.000	48.000	
21	C1-Huỳnh Ngọc Thanh	Trà	150.000	-	150.000	
22	C1-Trần Nguyễn Khánh	Trân	90.000	54.000	144.000	

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	C1-Đặng Nam An	60.000	36.000	96.000	tiền để bụng
23	C1-Hồ Minh Trí	30.000	-	30.000	
24	C1-Phạm Trần Tú Uyên	-	36.000	36.000	
		-	-	-	
		-	-	-	
		-	-	-	
Tổng cộng		1.320.000	846.000	2.166.000	

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Hồng Tâm

Ngày tháng năm 2020
HIỆU TRƯỞNG


Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Chồi 2

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Nguyễn Thị Bảo	Anh	360.000	-	360.000	
2	Nguyễn Trần Phương	Anh	30.000	18.000	48.000	
3	Trần Trí	Cường	30.000	18.000	48.000	
4	C2-Nguyễn Thành	Đạt	30.000	18.000	48.000	
5	Nguyễn Minh	Đức	150.000	90.000	240.000	
6	C2-Nguyễn Đặng Nhã	Hân	240.000	-	240.000	
7	C2-Lê Quý	Hào	30.000	18.000	48.000	
8	Hoàng Minh Hùng	Hưng	60.000	36.000	96.000	
9	C2-Nguyễn Đoàn Minh	Khánh	60.000	36.000	96.000	
10	C2-Đàm Minh	Khôi	-	36.000	36.000	
11	Hoàng Khánh	Ngân	180.000	108.000	288.000	Có tiền chỉnh
12	Nguyễn Đoàn Bảo	Ngọc	30.000	18.000	48.000	
13	Võ Trí	Nhân	120.000	72.000	192.000	
14	C2-Lê Minh	Nhật	30.000	-	30.000	
15	Nguyễn Hoàng	Phát	60.000	36.000	96.000	
16	C2-Nguyễn Duy Bảo	Phúc	30.000	18.000	48.000	
17	C2-Lê Tuấn	Tài	-	-	-	
18	Nguyễn Vũ Minh	Thiên	60.000	36.000	96.000	
19	Lê Văn Hải	Thiện	270.000	-	270.000	
20	Phan Thị Ngọc	Thủy	30.000	18.000	48.000	
21	Nguyễn Hoàng Tê	Ngân	180.000		180.000	Quản
					-	

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
				-	
				-	
				-	
Tổng cộng		1.800.000	576.000	2.376.000	

1 800 000

576 000

2 268 000

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Hồng Tâm



HIỆU TRƯỞNG

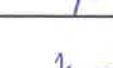
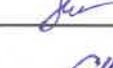
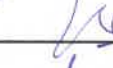
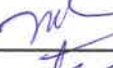
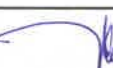

Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Chồi 3

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	C3-Lê Trí Hào	120.000	-	120.000	
2	C3-Phan Trần Nam An	30.000	18.000	48.000	 X
3	C3-Mai Đình Khải Anh	90.000	54.000	144.000	
4	C3-Tô Đại Dương	30.000	-	30.000	
5	C3-Nguyễn Văn Minh Đức	30.000	18.000	48.000	
6	C3-Vũ Ngọc Khuê	30.000	18.000	48.000	
7	C3-Võ Nguyễn Thiên Kim	240.000	144.000	384.000	
8	C3-Nguyễn Gia Linh	30.000	18.000	48.000	 X
9	Huỳnh Hà Phương Ngân	60.000	162.000	222.000	
10	C3-Trần Cao Tiến	210.000	126.000	336.000	
11	C3-Phan Khả Tú	30.000	18.000	48.000	
12	C3-Lưu Mỹ San	30.000	18.000	48.000	
13	Nguyễn Bảo Thủy Tiên (TG)	30.000	18.000	48.000	
		-	-	-	
		-	-	-	
Tổng cộng		930.000	594.000	1.524.000	

960 000

612 000

1572 000

Ngày tháng năm 2020

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Lâm Thị Mộng Trinh



TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: lá 1

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Trần Trương Kim	Chi	30.000	18.000	48.000	
2	Nguyễn Tấn Đăng	Khoa	150.000	90.000	240.000	
3	L1-Phan Nhân	Việt	60.000	36.000	96.000	
4	Nguyễn Minh	Khang	30.000	18.000	48.000	
5	L1-Ngô Hiếu	Minh	30.000	18.000	48.000	
6	L1-Lê Bảo	Nam	30.000	18.000	48.000	
7	L1-Nguyễn Châu Phương	Linh	300.000	54.000	354.000	
8	L1-Bùi Nguyễn Minh	Trí	90.000	54.000	144.000	
9	L1Lê Trần Anh	Tài	330.000	-	330.000	
10	Nguyễn Thiên	Kim	30.000	54.000	84.000	
					-	
					-	
					-	
					-	
					-	
					-	
					-	
Tổng cộng			1.080.000	360.000	1.440.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm



Ngày tháng năm 2020

TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG

MẦM NON

9

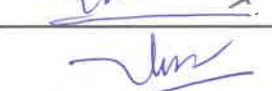
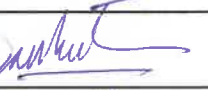
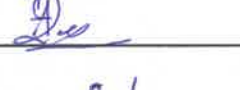
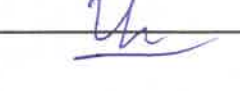
Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Lá 2

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Quách Nguyễn Thùy An	30.000	18.000	48.000	
2	Dương Bảo Điền	30.000	18.000	48.000	
3	L2-Cổ Thùy Dung	90.000	54.000	144.000	
4	Đoàn Nguyễn Khánh Hưng	30.000	18.000	48.000	
5	Huỳnh Vũ Thoại My	30.000	18.000	48.000	
6	Nguyễn Khánh Nam	60.000	36.000	96.000	
7	L2-Trương Bích Như	60.000	36.000	96.000	
8	Kiên Tiến	30.000	18.000	48.000	
9	Lý Vĩnh Thành	30.000	18.000	48.000	
10	Lâm Nguyễn Trúc Quỳnh	30.000	18.000	48.000	
11	Nguyễn Tuấn Tú	60.000	-	60.000	
		-		-	
				-	
				-	
				-	
				-	
Tổng cộng		480.000	252.000	732.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: lá 3

STT	Họ và tên		Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Phan Thái	Bảo	60.000	36.000	96.000	
2	Hoàng Minh	Đăng	30.000	18.000	48.000	X
3	Nguyễn Hoàng	Đức	60.000	36.000	96.000	
4	L3-Lê Gia	Hân	120.000	36.000	156.000	
5	Nguyễn Lê Khánh	Hương	30.000	18.000	48.000	
6	L3-Chiêng Bảo	Kim	90.000	54.000	144.000	
7	Phan Tấn	Khoa	30.000	-	30.000	X
8	Nguyễn Huy	Khoa	30.000	18.000	48.000	
9	Võ Đặng Trà	My	180.000	108.000	288.000	
10	Nguyễn Tiến	Minh	90.000	54.000	144.000	
11	Mai Hoàng Thanh	Ngân	30.000	18.000	48.000	
12	Huỳnh Phương	Nghi	60.000	36.000	96.000	
13	Huỳnh Thiên	Phú	30.000	18.000	48.000	
14	Lê Kiến	Đạt	30.000	18.000	48.000	
					-	
					-	
Tổng cộng			870.000	468.000	1.338.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Ngày TÂN tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



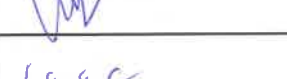
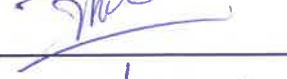
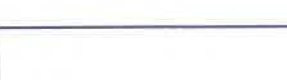
Lâm Thị Mộng Trinh

TRƯỜNG MẦM NON 9

730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, TP.HCM

DANH SÁCH HOÀN TRẢ TIỀN ĂN + ĂN SÁNG NĂM HỌC 2019-2020

Khối/Lớp: Lá 4

STT	Họ và tên	Tiền ăn bán trú	Tiền ăn sáng	Tổng cộng	PHHS kí nhận
1	Phan Nguyễn Đức Anh	-	72.000	72.000	
2	L4-Lê Quang Hậu	30.000	18.000	48.000	
3	L4-Huỳnh Ngọc Hồng	180.000	-	180.000	
4	Châu Kim Hùng	60.000	-	60.000	
5	Đinh Thị Kim Hoàng	30.000	18.000	48.000	
6	L4-Phạm Bá Minh Khang	180.000	108.000	288.000	
7	Võ Ngọc Bảo Trâm	60.000	36.000	96.000	
8	L4-Trịnh Hoàng Phong	120.000	72.000	192.000	
9	Dương Hoàng Bảo Uyên	30.000	18.000	48.000	
10	Tô Bảo Nghi	480.000	288.000	768.000	
				-	
				-	
				-	
Tổng cộng		1.170.000	630.000	1.800.000	

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Hồng Tâm



Ngày _____ tháng _____ năm 2020

TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Mộng Trinh

